TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2024/HS-ST
Ngày: 18-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Tiến, ông Vì Đình Yêu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên:

- Người tiến hành tố tụng:

Kiểm sát viên: Bà Nguyễn Thị Hân.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người phiên dịch: Ông Lò Như Hoa, sinh năm 1954, nơi cư trú: Bản Giáo 1, xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Cán bộ, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Hoàng Văn Đông, ông Đinh Văn Hải. Có mặt.

Ngày 18/9/2024, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2024/TLST-HS ngày 27/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXXST-HS ngày 04/9/2024, đối với bị cáo:

Giàng A C, sinh ngày 18/4/1961 tại xã KB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản TH, xã KB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A C (đã chết) và bà Sồng Thị V; có vợ là Phàng Thị M và 07 con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 30/12/2020 bị Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện

bắt buộc thời hạn 18 tháng *(ngày 30/6/2022 đã chấp hành xong)*; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2024 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 10 phút ngày 22/5/2025, tổ công tác Công an xã KB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, làm nhiệm vụ tại khu vực bản TH, xã KB, tiến hành kiểm tra đối với Giàng A C đang đi bộ trên đường có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Qua kiểm tra, Giang A C tự nguyện giao nộp 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng và khai nhận đó là Heroine của C cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Trong quá trình điều tra, Giàng A C khai nhận: Chiều ngày 15/5/2024, khi đi làm nương về đến Bản TH, xã KB, C gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không biết họ tên ở huyện Mộc Châu đến bán vải. Qua nói chuyện, C hỏi mua được của người phụ nữ đó 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh với giá 100.000 đồng. C mang về nhà sử dụng 02 lần, số còn lại C cất giấu trong túi quần để sử dụng dần. Đến khoảng 23 giờ 22/5/2024 C mang theo gói Heroine đi bộ ngoài đường ở bản TH thì bị tổ công tác của Công an xã KB phát hiện, bắt quả tang.

Ngày 23/5/2024, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên tiến hành mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng. Kết quả: Vật chứng thu của Giàng A C là *01 gói tổng khối lượng 0,151g, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định kí hiệu C1*. Kết luận giám định số 1133/KL-KTHS ngày 27/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La xác định: *Mẫu ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,151 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,151 gam; loại Heroine (Heroin). Mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định.*

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Giàng A C khai mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông không biết họ tên, địa chỉ. Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng điều tra.

Cáo trạng số: 49/CT-VKS ngày 26/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo bị cáo Giàng A C về tội Tàng trữ phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung bản cáo trạng. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A C từ 14 đến 16 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu huỷ toàn bộ vật chứng đã thu giữ trong vụ án.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/

UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì thuộc trường hợp người cao tuổi, người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 14 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A C giữ nguyên lời khai như tại Cơ quan điều tra và nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; Kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến sự việc. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện nên vẫn mua và tàng trữ 0,151 gam Heroin để sử dụng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Sau khi bị phát hiện bắt quả tang, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Bên cạnh đó, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung. Mức hình phạt chính mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa xác định bị cáo là người cao tuổi, sống phụ thuộc vào con cái, không có tài sản riêng có giá

trị. Do đó, đề nghị của Viện kiểm sát về việc không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Phong bì niêm phong vật chứng và mảnh nilon đựng ma túy là vật không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc ma tuý: Bị cáo khai mua được của một người phụ nữ không rõ lai lịch. Ngoài lời khai của bị cáo, không có căn cứ để điều tra và xử lý nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy bị thu giữ.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Giàng A C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Xử phạt Giàng A C 14 *(mười bốn)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong đựng phong bì niêm phong ban đầu và 01 mảnh nilon màu xanh *(mô tả chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản hồi 08 giờ 30 phút ngày 28/8/2024 giữa Công an huyện Phù Yên với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án *(ngày 18/9/2024)*./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS CA huyện Phù Yên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Bị cáo;
- THAHS;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nam